

Bản án số: **82/2025/DSST**

Ngày: 10-9-2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chu;

2. Bà Bùi Thị Hồng Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2025, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST – DS ngày 05 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2025/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Bà Đặng Thị D** – Chủ hộ kinh doanh đại lý Hưng Lộc P.

Địa chỉ: Thôn Vạn Định, xã Phù Mỹ Bắc, tỉnh Gia Lai (vắng mặt)

Địa điểm kinh doanh: Tổ 6, ấp 4, CT, xã BT, huyện BD, tỉnh Bến Tre (Nay là ấp 4-CT, xã BD, tỉnh Vĩnh Long)

Bà Đặng Thị D ủy quyền hoàn toàn cho bà Phan Kỳ D1, sinh năm 2001, địa chỉ 74/2, ấp An Hội B, xã An Qui, tỉnh Vĩnh Long tham gia tố tụng (Có mặt).

*** Bị đơn: Ông Phạm Văn H**, sinh ngày 07/7/1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 3, thị trấn BD, huyện BD, tỉnh Bến Tre (Nay là khu phố 3, xã BD, tỉnh Vĩnh Long).

Hiện ở: ấp RG, xã PL, huyện BD, tỉnh Bến Tre (Nay là ấp RG, xã TT, tỉnh Vĩnh Long).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 11/12/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn Bà Đặng Thị D – Chủ hộ kinh doanh đại lý Hưng Lộc P là bà Phan Kỳ D1 trình bày như sau:*

Trước đây ông Phạm Văn H có thỏa thuận mua thức ăn và thuốc thủy sản của bà Đặng Thị D là Chủ hộ kinh doanh đại lý Hưng Lộc P với hình thức là Đại lý Hưng Lộc P sẽ cung cấp thức ăn cho ông H, sau mỗi vụ thu tôm thì phải có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Đại lý. Quá trình thực hiện hợp đồng, thì sau khi thu hoạch thì ông H cũng có trả nhưng trả không đầy đủ, theo bảng đối chiếu công nợ ngày 04/01/2023 ông Phạm Văn H xác nhận nợ của Đại lý với số tiền là 23.753.000 đồng, chữ ký và chữ viết trong mục khách hàng là của ông Phạm Văn H.

Nay nguyên đơn yêu cầu ông Phạm Văn H phải có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số tiền nợ còn thiếu là 23.753.000 đồng, đồng thời yêu cầu tính lãi từ ngày 05/01/2023 cho đến ngày giải quyết xong vụ án với mức lãi suất là 0.83% mỗi tháng.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phạm Văn H đã được tổng đạt các Văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định pháp luật nhưng ông không có ý kiến phản đối hay có yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án không thu thập được lời khai của ông Phạm Văn H.*

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long*

- Về thủ tục: Xét thấy trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán đã tuân thủ và tiến hành đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, thành viên HĐXX (Hội đồng xét xử) thể hiện sự vô tư, khách quan, độc lập khi xét xử. Vụ án được đưa ra xét xử là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Áp dụng Điều 280, 288, 357, 430, 434, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị D đối với ông Phạm Văn H về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Buộc ông Phạm Văn H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 23.753.000 đồng và tính lãi từ ngày 05/01/2023 cho đến ngày xét xử với mức lãi suất là 0.83% mỗi tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Phạm Văn H đã được Tòa án triệu tập đến tham dự phiên tòa lần thứ 2 đúng theo quy định pháp luật pháp luật nhưng ông H vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

- **Về thủ tục cấp, tổng đạt:** Trong hợp đồng mua bán và bảng đối chiếu công nợ giữa các bên thể hiện đầy đủ địa chỉ của ông Phạm Văn H có nơi đăng ký thường trú là khu phố 3, thị trấn BÐ, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre (nay là khu phố 3, xã BÐ, tỉnh Vĩnh Long) và địa điểm thực hiện giao dịch mua bán thức ăn (ao nuôi tôm) là ấp RG, xã PL, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre (nay là ấp RG, xã TT, tỉnh Vĩnh Long). Tại đơn xin xác nhận ngày 26/12/2024 Công an thị trấn BÐ cũ xác nhận ông H có đăng ký thường trú và sinh sống tại khu phố 3, thị trấn BÐ, huyện BÐ cũ, Tòa án đã liên hệ địa chỉ này để tổng đạt các văn bản tố tụng ban đầu chị Phạm Thị Thùy Dương là con ruột của ông H nhận các văn bản và cam kết thông báo lại cho ông H biết và cho biết ông H hiện đi làm ở địa phương khác nhưng sau đó từ chối nhận nữa với lý do nợ của ông H chị không liên quan nên không nhận. Liên hệ với nơi thực hiện giao dịch trong hợp đồng là ấp RG, xã PL, huyện BÐ cũ thì được trưởng ấp RG cho biết trước đây ông H có nuôi tôm tại địa phương nhưng hiện tại đi làm nơi khác, hiện ông H không có nhà cũng như không sinh sống tại địa phương. Như vậy việc ông H không còn ở địa phương mà không thông báo địa chỉ mới cho nguyên đơn biết được xem như là cố tình giấu địa chỉ, do đó Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng tại nơi ghi trong hợp đồng để xét xử là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 của nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao. Tòa án tiến hành thủ tục tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng ở cả 02 nơi ghi trong hợp đồng là khu phố 3, thị trấn BÐ, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre (nay là khu phố 3, xã BÐ, tỉnh Vĩnh Long) và ấp RG, xã PL, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre (nay là ấp RG, xã TT, tỉnh Vĩnh Long) là phù hợp với quy định tại Điều 177, 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông H trả số tiền nợ 23.753.000 đồng và tiền lãi.

Cơ sở chứng cứ: Bảng đối chiếu công nợ ngày 04/01/2023 ông Trần Văn Hồng xác nhận nợ của Hộ kinh doanh Hưng Lộc P với số tiền là 23.753.000 đồng, chữ ký và chữ viết trong mục khách hàng ghi tên “Phạm Văn H” (BL 33)

Hội đồng xét xử xét thấy:

- Trong quá trình giải quyết vụ án ông H biết được yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thông qua việc nhận thông báo thụ lý vụ án vụ án (người nhà nhận thay và cam kết thông báo lại) nhưng vắng mặt trong quá trình tố tụng của vụ án, không có ý kiến phản đối, cũng không giao nộp tài liệu chứng cứ theo quy định tại Điều 96 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và Tòa án đã thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 94 và Điều 96 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là bảng đối chiếu công nợ ngày 04/01/2023 ông Trần Văn Hồng xác nhận nợ của Hộ kinh doanh Hưng Lộc P (hiện do bà Đặng Thị D làm chủ) với số tiền là 23.753.000 đồng, chữ ký và chữ viết trong

mục khách hàng ghi tên “Phạm Văn H”. Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp cho Tòa án là có thật, đọc được và nhìn được theo quy định tại Điều 93, Điều 94 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ tất cả văn bản tố tụng, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp trong đó các bảng đối chiếu công nợ nêu trên nhưng phía bị đơn ông H không có ý kiến phản hồi về các bảng đối chiếu công nợ này cũng không cung cấp bất kỳ chứng cứ nào để chứng minh là vi phạm nghĩa vụ chứng minh theo khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem như mặc nhiên thừa nhận chữ ký này là của mình và có nợ của nguyên đơn số tiền trên.

Do đó thấy rằng ông H đã sử dụng hết quyền nhận tài sản, nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ cho nguyên đơn, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông H trả nợ tiền mua tài sản còn thiếu là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc ông H phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản còn nợ là 23.753.000 đồng.

[3] Về lãi suất:

Ông H là bên bị buộc trả tiền nên phải có nghĩa vụ trả lãi suất cho nguyên đơn theo khoản 3 Điều 440, khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự. Do trong bảng đối chiếu công nợ các bên không có thỏa thuận về lãi suất nên mức lãi suất được áp dụng theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là phù hợp với khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự, thời gian trả lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự. Do đó yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 0.83% mỗi tháng tính từ sau ngày xác nhận công nợ 01 ngày là ngày 05/01/2023 cho đến khi giải quyết xong vụ án của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Cụ thể khoản lãi được chấp nhận:

+ Tiền lãi của ông H trên số tiền vốn 23.753.000 đồng tính lãi từ ngày 05/01/2023 đến ngày xét xử (10/9/2025) với mức lãi suất 0,83%/tháng. Cụ thể: $23.753.000 \text{ đồng} \times 0.83\% \times 32 \text{ tháng} = 6.341.000 \text{ đồng}$.

[4] Như vậy, ông H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi là 23.753.000 đồng + 6.341.000 đồng = 30.094.000 đồng.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án. Tuy nhiên do ông H thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 430, 434, 440 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị D – Chủ hộ kinh doanh đại lý Hưng Lộc P về “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” đối với bị đơn ông Phạm Văn H.

Buộc ông Phạm Văn H phải có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị D – Chủ hộ kinh doanh đại lý Hưng Lộc P số tiền nợ mua tài sản là 30.094.000 (Ba mươi triệu không trăm chín mươi bốn nghìn) đồng. Trong đó vốn gốc là 23.753.000 đồng, tiền lãi là 6.341.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Phạm Văn H được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Đặng Thị D – Chủ hộ kinh doanh đại lý Hưng Lộc P. số tiền tạm ứng án phí đã nộp 701.600 (Bảy trăm lẻ một nghìn sáu trăm) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011102 ngày 11/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BD, tỉnh Bến Tre (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 8 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Quốc Duy

